***Phụ lục 2***

**GIẢI TRÌNH CHI TIẾT CÁC MỤC CHI**

***Mục 1: Công lao động trực tiếp tham gia thực hiện đề tài:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung công việc** | **Họ và tên người thực hiện (\*)** | **Chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN** | **Hệ số tiền công theo ngày** | **Số ngày công** | **Lương cơ sở** *(đồng)* | **Tổng tiền công***(đồng)* | **Nguồn kinh phí** |
| **Từ NSNN** | **Nguồn khác** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)= (5)x(6)x(7)* | *(9)* | *(10)* |
| **1** |  |  |  |  |  |  | (ghi rõ tổng tiền công theo từng nội dung chính) |  |  |
| 1.1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |

*(\*): Trong danh sách cán bộ tham gia đề tài*

*Tổng tiền công lao động:*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên người thực hiện***(ghi rõ học vị, chức danh KH)* | **Chức danhthực hiện nhiệm vụ KH&CN** | **Lương cơ sở** *(đồng)* | **Hệ số tiền công theo ngày** | **Số ngày công** | **Tổng tiền công** *(đồng)* |
| ***(1)*** | ***(2)*** | ***(3)*** | ***(4)*** | ***(5)*** | ***(6)*** | ***(7) = (4)x(5)x(6)*** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |

***Mục 2. Chi mua vật tư , nguyên, nhiên, vật liệu:*** *Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm. (Kèm 3 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Khoản chi, nội dung chi** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Đơn giá** *(đồng)* | **Tổng kinh phí** *(đồng)* | **Nguồn kinh phí** |
| **Từ ngân sách nhà nước** | **Nguồn khác** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* |
| **1** | **Nguyên, vật liệu** |  |  |  |  |  |  |
| 1.1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.2 |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng** |  |  |  |  |  |  |
| **3** | **Năng lượng, nhiên liệu** |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |  |

***Mục 3. Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định:*** *Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm. (Kèm 3 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Đơn giá** *(đồng)* | **Tổng kinh phí** *(đồng)* | **Nguồn kinh phí** |
| **Từ ngân sách nhà nước** | **Nguồn khác** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* |
| **1** | **Mua mới** |  |  |  |  |  |  |
| 1.1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.2 |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Thuê thiết bị** (ghi tên thiết bị, thời gian thuê) |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |  |

***Mục 4. Chi hội thảo, công tác phí***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Đơn giá** *(đồng)* | **Tổng kinh phí** *(đồng)* | **Nguồn kinh phí** |
| **Từ ngân sách nhà nước** | **Nguồn khác** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* |
| 1 | **Hội thảo**  |  |  |  |  |  |  |
| 2.1 | Người chủ trì  |  |  |  |  |  |  |
| 2.2 | Thư ký Hội thảo |  |  |  |  |  |  |
| 2.3 | Báo cáo viên trình bày tại Hội thảo |  |  |  |  |  |  |
| 2.4 | Báo cáo khoa học đặt hàng nhưng không trình bày tại Hội thảo |  |  |  |  |  |  |
| 2.5 | Thành viên tham gia Hội thảo |  |  |  |  |  |  |
|  | … |  |  |  |  |  |  |
| 2 | **Công tác phí** |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

***Mục 5. Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ nghiên cứu:*** *Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm. (Kèm 3 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng)*

***Mục 6. Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Đơn giá** *(đồng)* | **Tổng kinh phí** *(đồng)* | **Nguồn kinh phí** |
| **Từ ngân sách nhà nước** | **Nguồn khác** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* |
| 1 | **Điều tra, khảo sát thu thập số liệu** (nội dung điều tra khảo sát, số ngày, số người, công tác phí…) |  |  |  |  |  |  |
| 1.1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.2 |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |

***Mục 7. Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn:*** *Không quá 2% tổng kinh phí đề tài*

***Mục 8. Chi họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở:***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Đơn giá** *(đồng)* | **Tổng kinh phí** *(đồng)* | **Nguồn kinh phí** |
| **Từ ngân sách nhà nước** | **Nguồn khác** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* |
| **4** | **Đánh giá, nghiệm thu đề tài cấp cơ sở** |  |  |  |  |  |  |
| 4.1 | Chủ tịch |  |  |  |  |  |  |
| 4.2 | Thành viên Hội đồng |  |  |  |  |  |  |
| 4.3 | Thư ký hành chính |  |  |  |  |  |  |
| 4.4 | Đại biểu dự |  |  |  |  |  |  |
| 4.5 | Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng |  |  |  |  |  |  |
| 4.6 | Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện |  |  |  |  |  |  |

***Mục 9. Chi quản lý chung:*** *Không quá 5% tổng kinh phí đề tài*

***Mục 10. Chi khác:***  *Vận dụng các quy định hiện hành*

*Ngày ……. tháng …… năm ……. Ngày ……. tháng …… năm …….*

 **KT. HIỆU TRƯỞNG CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI**

 *(Ký tên, đóng dấu)**(Ký, ghi rõ họ tên)*

 **Huỳnh Văn Sơn**